

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh K – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Đoàn Thị Thu U, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số D đường V, Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số D đường V, Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu U trình bày:

Bà Đoàn Thị Thu U và ông Vũ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L (N là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 21/12/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 244, quyền số 01/2015; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức hỏi, cưới. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống tại địa chỉ số D đường V, Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà U và ông H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, ăn chơi, không

phụ giúp tôi kinh tế trong gia đình. Tình trạng trên kéo dài trong nhiều năm mà không thể giải quyết được nên ông bà thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà U đã cho ông H rất nhiều cơ hội nhưng ông H vẫn không sửa đổi.

Bà U và ông H vẫn chung sống chung với nhau một nhà nhưng không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn như cuộc sống thường ngày. Nhận thấy giữa bà U và ông H mạnh ai lấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Đất cho bà U được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà U và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Ngọc H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Đất đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, cho ông H biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần, tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu U có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Ngọc H vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu U xin ly hôn với ông Vũ Ngọc H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà U được ly hôn với ông H; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đoàn Thị Thu U yêu cầu ly hôn với ông Vũ Ngọc H, bị đơn đang cư trú tại huyện L, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Vũ Ngọc H, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu U đều đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu U và ông Vũ Ngọc H có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L (N là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 21/12/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 244, quyển số 01/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà U thì trong quá trình chung sống, giữa ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, có lối sống chung không phù hợp. Ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến bà U dẫn đến mâu thuẫn không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà U nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà U đã giao nộp cho Tòa án. Đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà U; cũng như thông báo để ông H tham gia các phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Ông H không đến Tòa án để tham gia các phiên hoà giải, không đưa ra được các phương án để hàn gắn hôn nhân.

Như vậy lời khai của bà U về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông H không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U.

[2.2] Về con chung: Bà U và ông H không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu U được ly hôn với ông Vũ Ngọc H.
2. Về con chung: Bà Đoàn Thị Thu U và ông Vũ Ngọc H không có con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thu U phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002398 ngày 08/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất. Bà U đã nộp xong án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- THA huyện Long Đất;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu